Quyển 8 (Kinh số 188 - 229)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM^ 157

KINH SỐ 187 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Do thành tựu một pháp nên không thê kham nhiệm biêt sác là vô thường; biết thọ5 tưởng, hành, thức là vô thường. Một pháp được thành tựu ấy là gì? Đó là thành tựu một pháp tham dục nên không thể kham nhiệm biết sắc là vô thường; biết thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Thành tựu một pháp gì mà biết vô thường? Đó là thành tựu không tham dục. Người không tham dục có thể kham nhiệm biết sắc là vô thường; kham nhiệm biết thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. r 9 r y ọ y (Như thành tựu và không thành tựu, biêt và chăng biêt, gân và chăng gân, sáng và chang sáng, quan sát và chang quan sát, suy lường và chẳng suy lường, che giấu và chẳng che giấu, vun trồng và chẳng vun trồng, đè ép và chẳng đè épf che mờ và chẳng che mờ cũng nói như thế; biết như thế, hiểu rõ như thế, lãnh thọ mong cầu, biện biệt xúc chứng cũng lại như vây. Như tham, như nhuế, si, sần, hận, mắng chửi, chấp nhất, tật đố, keo kiệt, lừa dối, cũng vậy, không hổ, không thẹn, mạn, mạn mạn, tăng mạn, ngã mạnf tăng thượng mạn, tà mạn, ty mạn, kiểu mạn, buông lung, kiêu căng, cổng cao, quanh co, hình thức giả dôi, vụ lợi, ác lợi, muôn nhiêu, muôn thường, muôn không cung kính, ác khâu, ác tri thức, không nhân, tham đăm, không tham, ác tham, thân kiến, biên kiến, tà kiến, kiến thủf giới cam thủ, dục ái, sân nhuế, thùy miên, trạo hốif nghi, hôn tủy, quanh co, gang sức, lười biếng, loạn tưởng, nhớ nghĩ, bất chánh, thân nhơ, không ngay thẳng, không diu dàng, không khác, dục giác, nhuế giác, hại giác, thân giác, quốc độ giác, khinh dị giác, ái tha giả giác, sâu ưu khô não, đôi với những thứ này môi môi bi che mờ cho đên che mờ không chấp nhận diệt sắc tác chứng). Pháp ấy là gì? Nghĩa là khổ não, do khổ não che mờ nên không thể đối với sắc diệt tận tác chứng, không thể diệt tận đối với thọ, tưởng, hành, thức diệt tận tác chứng. Một pháp không che mờ thì có thể đối với sắc diệt tận tác chứng, có thể đối với thọ, tưởng, hành, thức diệt tận tác chứng. Một pháp ấy là gì? Đó là khổ não, một pháp này không che mờ, có thể đối với sắc diệt tận tác chứng, có thê đôi với thọ, tưởng, hành, thức chập nhận, diệt tận tác chứng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SO 188 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

158 KINH TẠPA-HÀM _____

Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nên chơn chánh quán sát mắt là vô thường, người quán sát như thế gọi là chánh kiến, chơn chánh quán sát nên sanh ra nhàm chán, do nhàm chán nên lìa hỷ, lìa tham. Do lìa hỷ, lìa tham, Ta nói là tâm chánh giải thoát. Như thế, tai, mũi, lưỡi, thân, ý lìa hỷ? lìa tham; do lìa hỷ tham, Ta nói là tâm chánh giải thoát. Người tâm chánh giải thoát có thể tự biết trước: "Su sanh của ta đã dứt, Phạm

hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như vô thường, kho, không, vô ngã cũng nói như thế).

KINH SỐ 189 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Đối với mắt nên chơn chánh tư duy, quán sát vô thường. Vì sao? Vì đối với mắt chơn chánh tư duy, quán sát vô thường thì đối với mắt, dục tham đoạn dứt; do dục tham đoạn dứt nên Ta nói tâm chánh giải thoát. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý chánh tư duy quán sát nên dục tham đoạn dứt; người dục tham đoạn dứt Ta nói tâm chánh giải thoát. Này các Tỳ-kheo, như thế người tâm chánh giải thoát có thể tự biết trước: “Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 190 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu người đối với mắt không phân biệt, không biết, không đoạn dứt, không lìa dục, ắt hẳn không chơn chánh sạch hết khổ. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Này các Tỳ-kheo, đối với mắt hoặc biết, hoặc phân biệt, hoặc đoạn, hoặc lìa dục thì có thể thật sự sạch hết khổ não. Ai đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý hoặc phân biệt, hoặc đoạn dứt, hoặc lìa dục thì có thể thật sự sạch hết khổ não. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠP A-HÀM 159

KINH SỐ 191 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu người đối với mắt hoặc không phân biệt, hoặc không biết, hoặc không đoạn, không lìa dục thì không thê vượt khỏi khô, sanh, già, bệnh, chét. Người đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý không biết, không phân biệt, không đoạn dứt, không lìa dục thì không thể vượt khỏi khổ, sanh, gi bệnh, chết. Này các Tỳ-kheo5 người đối với sắc hoặc biết, hoặc phân biệt, hoặc đoạn dứt, hoặc lìa dục thì có thê vượt khỏi khô, sanh, già, bệnh, chét. Người đôi với tai, mũi, lưỡi, thân, ý hoặc biết, hoặc phân biệt, hoặc đoạn, hoặc lìa dục thì có thể vượt khỏi khổ, sanh, già, bệnh, chết. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 192 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Nếu người đối với mắt không lìa dục5 tâm không giải thoát thì không thể chơn chánh sạch hét khô. Người đôi với tai, mũi, lưỡi, thân, ý không lìa dục, tâm không giải thoát thì không thể chơn chánh sạch hết khổ. Này các Tỳ-kheo, người đối với mắt và sắc lìa dục, tâm được giải thoát thì có thể chơn chánh sạch hết khổ. Nếu người đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý lìa dục, tâm được giải thoát thì có thể chơn chánh sạch hết khổ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 193 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nếu người đối với mắt và sắc không lìa dục, tâm không giải thoát thì không thể vượt khỏi khổ, sanh, già, bệnh, chết. Người đối với tai, mũi? lưỡi, thân, ý không lìa dục, tâm không giải thoát thì không thể vượt khỏi khổ, sanh, già, bệnh, chết. Này các Tỳ-kheo? nếu người đối với mắt và sắc lìa dục, tâm được giải thoát thì có thể vượt khỏi khổ, sanh, già, bệnh, chết. Người đối với tai, mũi, lưỡi, thân ý lìa dục, tâm được giải thoát thì có thể vượt khỏi khổ, sanh, già, bệnh, chết. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy? hoan hỷ phụng hành.

160 KINH TẠP A-HÀM

KINH SỐ 194 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá~vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nêu người đôi với mát sanh hoan hỷ thì đôi với khô cũng sanh hoan hỷ. Nêu người đôi với khô sanh hoan hỷ thì Ta nói người ấy không giải thoát khỏi khổ. Nếu người đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý sanh hoan hỷ thì đối với khổ cũng sanh hoan hỷ. Người đối với khổ sanh hoan hỷ thì Ta nói người ấy không giải thoát khỏi khổ. Này các Tỳ-kheo? nếu người đối với mắt không sanh hoan hỷ thì đối với kho cũng không sanh hoan hỷ. Người đoi với kho không sanh hoan hỷ? Ta nói người này giải thoát khỏi khổ. Người đối với tai, mũi, lưỡi, thân, y không sanh hoan hỷ thì đôi với khô không sanh hoan hỷ. Người đối với khô không sanh hoan hỷ, Ta nói người ấy giải thoát khỏi khổ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 195 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Tất cả đều vô thường. Thế nào là tất cả đều vô thường? Nghĩa là sắc, mắt và nhãn thức, ba sự hòa hợp thành nhãn xúc, nhãn xúc làm nhân duyên sanh thọ biết khổ, biết vui, biết không khổ không vui, những pháp đó cũng vô thường. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Đa văn Thánh đệ tử quán sát như thế đối với mắt sanh nhàm chán. Nếu đối với sắc, mắt và nhãn thức, ba sự hòa hợp thành nhãn xúc, nhãn xúc làm nhân duyên sanh cảm thọ5 biết khổ, biết vui, biêt không khổ không vui. Đối với những pháp đó, người ấy sanh nhàm chán. Tai, mũi? lưỡi, thân, ý; thanh, hương, v] xúc, pháp, ý và thức, ba sự hòa hợp thành ý xúc, ý xúc làm nhân duyên sanh cảm thọ, biết khổ, biết vui, biết không khổ không vui. Đối với những pháp đó người kia cũng sanh nhàm chán. Do nhàm chán nên không ưa thích, do không ưa thích nên được giải thoát, giải thoát tri kiên: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như thê kinh vô thường, khôf không, vô ngã cũng nói như vây).

KINH SỐ 196 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp

KINH TẠPA-HÀM^ 161

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Tất cả đều là vô thường. Thế nào là tất cả vô thường? Nghĩa là mắt vô thường. Đối với sắc, mắt và nhãn thức, ba sự hòa hợp sanh nhãn xúc, nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, những pháp đó cũng vô thường. Như thế, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; đối với pháp, ý và thức, ba sự hòa hợp thành ý xúc, ý xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, những thứ đó cũng vô thường. Đa văn Thánh đệ tử quán sát như thế đối với mắt được giải thoát. Đối với sắc, mắt và nhãn thức, ba sự hòa hợp thành nhãn xúc, nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ kho, vui, hoặc không kho không vui, người kia được giải thoát. Như thế, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; pháp, ý và thức, ba sự hòa hợp thành ý xúc, ý xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ hoặc kho, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, người kia cũng được giải thoát. Ta nói người kia giải thoát khỏi sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. r r ọ r (Như nói tát cả là vô thường, tát cả là khô, tát cả là không, tát cả là vô ngã, tất cả pháp hư dối, tất cả pháp phá hoại, tất cả pháp sanh, tất cả pháp gtất cả pháp bệnh, tát cả pháp chét, tát cả pháp buôn râu, tát cả pháp phiên não, tát cả pháp tận, tát cả pháp diệt, tát cả pháp biêt, tát cả pháp phân biệt, tát cả pháp đoạn trừ, tất cả pháp giác, tất cả tác chứng, tất cả ma, tất cả ma thế lực, r r r r r r \ tát cả ma khỉ cụ, tát cả thiêu đót, tát cả cháy bùng, tát cả đót chảy, thảy đêu nói rộng như hai kinh trên).

KINH SỐ 197 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại đạo tràng Già-xà-thi-lợi-sa cùng với một ngàn vị Tỳ- kheo xưa kia là những người Bà-la-môn tóc quăn. Khi ấy, Thế Ton vì một ngàn Tỳ-kheo này thị hiện ba thứ giáo hóa. Thế nào là ba? Thị hiện thần túc biến hóa, thi hiện tha tâm, thị hiện giáo giới. Thị hiện thần túc là Thế Tôn tuy theo sở thích của họ5 thị hiện nhập thiền định chánh thọ, trong hư không đi đến phương Đông hiện bốn oai nghi, di, đứng, ngồi, nằm, nhập vào lửa tam-muội, roi xuất ra các thứ hỏa quang săc xanh, vàng, đỏ, trăng, hồng, pha lê, nước, lửa đều hiện ra, hoặc dưới thân ra lửa, trên thân ra nước, hoặc trên thân ra lửa, dưới thân ra nước, chung quanh bốn phía cũng lại như vậy. Bấy giờ, Thế Tôn đã thần biến các thứ rồi ngồi lại trong đại chúng. Đó gọi là thị hiện thần túc. Thị hiện tha tâm là như tâm của người kia, ý của người kia, như sự phân biệt của người kia, người kia khởi nghĩ như thế và không khởi nghĩ như thế, người kia nên buông xả như thế, người kia nên thân chứng trụ như thế. Đó gọi là thị hiện tha tâm.

Thị hiện giáo giới là Thế Tôn nói: '"Này các Ty-kheo, tất cả là bốc cháy! Thế nào tất cả là bốc cháy? Nghĩa là mắt bốc cháy; sắc, mắt và nhãn thức, ba sự hòa hợp thành nhãn xúc, nhãn xúc làm nhân duyên sanh cảm thọ, hoặc kho, hoặc vui, hoặc kh6ng khổ không vui, những thứ đó cũng bốc cháy. Như thế, tai, mũi, lưỡi, thân, ý bốc cháy; pháp, ý và ý thức, ba thứ hòa hợp thành ý xúc, ý xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, những thứ đó cũng bốc cháy. Do lửa gì bốc cháy? Lửa tham bốc cháy, lửa sân bốc cháy, lửa si bốc cháy, lửa sanh-già-bệnh-chết-iru-bi-khổ-não bốc cháy." Bấy giờ, một ngàn vị Ty-kheo? sau khi

nghe Phật nói như thế, không khởi phiền não, tâm được giải thoát. Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 198 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong núi Kỳ-xà quật. Bấy giờ, Tôn giả La-hầu-la đi đến chỗ Phật, lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn, biết thế nào, thấy thế nào, đối với nội thức thân của con và tất cả tướng bên ngoài khiến ngã, ngã sở, ngã mạn, các sử trói buộc dính mắc không sanh? Khi ấy, Thế Tôn bảo La-hầu-la: -Lành thay! Lành thay, La-hầu-la! Thầy có thể hỏi Như Lai về nghĩa sâu xa ấy, tốt lắm! Này La-hầu-la, mắt hoặc quá khứ, vị lai? hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tê, hoặc tót xâu, hoặc xa gân, tát cả thứ đó chăng phải ngã, chẳng khác ngã và chẳng ở trong nhau, biết như thật. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Này La-hầu-la? khởi biết như thế, thấy như thế, đối với thức thân này của ta và tất cả tướng bên ngoài khiến ngã, ngã sở? ngã mạn, các sử trói buộc không sanh. Này La-hâu-la9 như thê là ngã, ngã sở, ngã mạn, các sử trói buộc không sanh. Này La-hầu-la, đó gọi là đoạn dứt ái trược, luôn thấy chơn chánh và được giải thoát. Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-hầu-la sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như nội nhập xứ, ngoại nhập xứf sắc, thanh, hương, vi, xúc, pháp; nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ỷ thức; nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc; nhãn xúc sanh thọ, rứũ.., tỷ..., thiệt..,, thân.,., ỷ xúc sanh thọ; nhãn xúc sanh tưởng, nhĩ,.., tỷ..., thiệt,.., thân..., ỷ xúc sanh tưởng; nhãn xúc sanh tưf nhĩ..., tỷ..., thiệt.,,, thân..., ỷ xúc sanh tư; nhãn xúc sanh ái, nhĩ..., tỷ..., thiệt..., thân..., ỷ xúc sanh ải, cũng nói như trên).

KINH TẠP A-HÀM 163

KINH SỐ 199 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá? trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả La-hầu-la: -Biết thế nào, thấy thế nào, đối với thức thân này và tất cả tướng bên ngoài khiến không có ngã, ngã sở, ngã mạn, các sử trói buộc, dính mắc? La-hầu-la bạch Phật: Bạch Thế Tôn, Thế Tôn là gốc của pháp, là con mắt của pháp, là nơi nương tựa của pháp. Lành thay, The Tôn! Xin vì các Tỳ-kheo nói rộng nghĩa này. Các Tỳ-kheo nghe xong sẽ lãnh thọ, vâng làm. Phật bảo La-hầu-la: -Tốt lắm! Hãy lắng nghe, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Những gì thuộc về mắt hoặc quá khứ, vi lai, hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu, hoặc xa gần, tất cả đều chẳng phải ngã, chẳng khác ngã và chẳng ở trong nhau, nên quán sát chơn chánh đúng như thật. Này La-hầu-la, tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Này La-hầu-la, biết như thế, thấy như thế đối với thức thân này của ta và tất cả tướng bên ngoài khiến ngã, ngã sở, ngã mạn, các sử trói buộc không sanh. Này La-hầu-la, Tỳ- kheo như thê vượt ra nhị biên, lìa các tướng, văng lặng, được giải thoát. Này La-hầu-la, Tỳ-kheo như thế là đoạn dứt các ái dục, chuyển bỏ các kiết sử và được giải thoát. Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-hầu-la nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như nôi nhập xứ, ngoại nhập xứ, cho đến ỷ xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, cũng nói như trên).

KINH SỐ 200 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả La-hầu-la đi đến chỗ Phật, lễ dưới chân Phật, rồi ngồi

qua một bẩn, bạch Phạt: -Lành thay, Thế Tôn! Xin vì con nói pháp, sau khi nghe xong, con sẽ một mình đến chỗ vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung; đã một mình ở chô văng chuyên tinh tư duy, do tư duy không buông lung như thê con biêt được lý do khiến người thanh niên dòng dõi tôn quý cạo bỏ râu tóc, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo, giữ gìn Phạm hạnh, thấy pháp, tự biết tác chứng: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc can làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau."

Bấy giờ, Thế Tôn quán sát La-hầu-la? tâm giải thoát và trí tuệ chưa thuần, chưa thể thọ lãnh pháp tăng thượng. Ngài hỏi La-hầu-la: Thầy đã nói về năm thọ ấm cho người khác nghe chưa? La-hầu-la bạch Phật: Bạch Thế Tôn, chưa! Phật bảo La-hầu-la: Thây nên vì người khác nói vê năm thọ âm. La-hâu-la nghe lời Phật dạy xong, vào một lúc khác vì người mà nói vê năm thọ ấm, nói xong trở lại chỗ Phật, lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, con đã nói cho người khác nghe về năm thọ ấm. Xin Thế Tôn vì con thuyết pháp. Sau khi nghe pháp, con sẽ một mình tại chỗ vắng chuyên tinh tư duy, sống không buông lung... "... tự biết không còn thọ thân sau." Thế Tôn lại quán sát La-hầu-la, tâm giải thoát chưa thuần, chưa thể lãnh thọ pháp tăng thượng. Ngài hỏi La-hầu-la: Thầy đã nói sáu nhập xứ cho người khác nghe chưa? La-hầu-la đáp: -Bạch Thế Tôn, chưa! Phật bảo La-hầu-la: -Thay nên nói sáu nhập xứ cho người khác nghe. La-hầu-la vào dịp khác lại nói sáu nhập xứ cho người khác nghe; nói sáu nhập xứ xong, sau đó La-hầu-la đi đến chỗ Phật, đảnh lễ chân Phật, rồi ngồi xuống một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn, con đã nói cho người khác nghe về sáu nhập xứ. Xin Thế Tôn nói pháp cho con. Sau khi nghe xong, con sẽ một mình ở chỗ vắng, chuyên tâm tư duy, sống không buông lung... "... tự biết không còn thọ thân sau." Thế Tôn xét thấy La-hầu-la? tam giải thoát, trí chưa thuần, chưa thể lãnh thọ pháp tăng thượng. Ngài hỏi La-hầu-la: Thây đã vì người khác nói pháp Ni-đà-na chưa? La-hầu-la bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, chưa! Phật bảo La-hầu-la: Thầy nên nói pháp Ni-đà-na cho người khác nghe. Thê roi La-hâu-la vào dịp khác, nói pháp Ni-đà-na cho người khác nghe, sau đó đi đến chỗ Phật, lễ chân Phật, rồi ngồi qua một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn, xin vì con thuyết pháp. Sau khi nghe xong, con sẽ một mình tại chỗ vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung.. tự biết không còn thọ thân sau."

ĩ \ A

Thê Tôn lại quán sát La-hâu-la, tâm giải thoát, trí chưa thuần, (nói rộng cho đến) bảo La-hầu-la: -Thây nên đôi với các pháp đã nói trên, một mình ở chô văng, chuyên tinh tư duy, quán sát nghĩa lý. Bấy giờ, La-hầu-la vâng lời Phật dạy, như pháp đã nghe, pháp đã nói, tư duy \ r y cân nhác, quán sát nghĩa lý, khởi nghĩ như vây: "Các pháp này tát cả đêu thuận đến Niết-bàn, chảy vào Niết-bàn, cuối cùng an trụ Niết-bàn.” Khi ấy, La-hầu-la đi đến chỗ Phật, đảnh lễ chân Phật, rồi ngồi xuống một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, con như pháp đã nghe, pháp đã nói ở trên, một mình ở chỗ văng, tư duy, cân

nhác, quán sát nghĩa lý, biết các pháp này đều thuận đên Niêt- bàn, chảy vào Niết-bàn, cuối cùng an trụ vào Niết-bàn. Thế Tôn quán sát La-hầu-la tâm đã giải thoát, trí đã thuần thục, có thể lãnh thọ pháp tăng thượng, mới bảo La-hầu-la: -Này La-hầu-la, tất cả là vô thường. Những pháp gì vô thường? Đó là mắt vô thường. Đối với sắc, mắt và nhãn thức, ba sự hòa hợp thành nhãn xúc cũng vô thường, (nói rộng như trên). Khi ấy, La-hầu-la nghe Phật nói xong, hoan hỷ lễ Phật rồi lui ra. La-hầu-la vâng lời Phật dạy, một mình đến nơi vắng lặng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung, hiểu được lý do khiến người dòng quý phái, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo, thuần tu Phạm hạnh cho đên thây pháp, tự biêt tác chứng: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau", thành bậc A-la-hán, tâm hoàn toàn giải thoát. Phật nói kinh này xong, La-hầu-la nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 201 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tỳ-kheo đi đến đảnh lễ Phật, ngồi qua một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn, biết thế nào, thấy thế nào, lần lượt hay nhanh chóng đoạn tận lậu hoặc? Khi đó, Thế Tôn bảo Tỳ-kheo: -Nên chơn chánh quán sát vô thường. Những pháp gì vô thường? Đó là mắt vô thường. Hoặc sắc, mắt và nhãn thức, ba sự hòa hợp thành nhãn xúc, nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ hoặc kho, hoặc vui, hoặc không kho không vui, nên quán sát là vô thường. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý nên quán sát là vô thường. Hoặc pháp, ý và thức, ba sự hòa hợp thành ý xúc, ý xúc làm nhân duyên sanh ra

cảm thọ hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, những pháp này cũng vô thường. Này Tỳ-kheo, biết như thế, thấy như thế sẽ lần lượt sạch hết hữu lậu. Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành, làm lễ rồi lui ra. (Giông như kỉnh Phật nói cho Tỳ-kheo, nhưng có chô sai khác đó lấy. "Biêt thế nào, thấy thế nào, lần lượt sạch tất cả kiết sử, đoạn dứt tất cả trói buộc, đoạn tất cả sử, đoạn tất cả thượng phẩm phiền não, đoạn tất cả kiết, đoạn tất cả lưu, đoạn tất cả ách, đoạn tất cả thủ, đoạn các xúc, đoạn các ngăn che, đoạn các thọ, đoạn các cấu, đoạn các ái, đoạn các y, đoạn tà kiến, sanh chánh kiến, đoạn vô minh, sanh minh trí?" Này Ty.kheo, như thế quán sát mắt là vô thường (... biết như thế, thấy như thế, lần lượt vô minh dứt sạch, sanh ra minh trí). Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy? hoan hỷ phụng hành, đảnh lể rồi lui ra.

KINH SỐ 202 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, có Tỳ-kheo đến đảnh lễ Phật và bạch: -Bạch Thế Tôn, biết thế nào, thấy thế nào, sẽ lần lượt dứt cái thấy ngã, sanh cái thấy vô ngã? Phật bảo Tỳ-kheo: Đối với mắt chơn chánh quán sát vô thường. Nếu đối với sắc, mắt và nhãn thức, ba sự hòa hợp thành nhãn xúc, nhãn xúc làm nhân duyên sanh cảm thọ hoặc khô, hoặc vui, hoặc không khô không vui, những pháp đó cũng nên chơn chánh quán sát vô ngã. Như thế... ý tiếp xúc làm nhân duyên sanh cảm thọ hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui; những pháp đó cũng nên quán sát chơn chánh vô ngã. Này Tỳ-kheo, biết

như thế, thấy như thế, sẽ lần lượt dứt cái thấy ngã, phát sinh cái thấy vô ngã. Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành, đảnh lễ rồi lui ra.

KINH SỐ 203

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại nước Tỳ-xá-ly5 trong vườn Am-la của thầy thuốc Kỳbà Câu-ma-la.

Bay giơ, The Ton noi với các Ty-kheo:

KINH TẠP A-HÀM 167

- Nếu có Tỳ-kheo có thể đoạn một pháp thì được chánh trí, có thể tự biết trước: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là gốc của pháp, là con mắt của pháp, là chỗ nương tựa của pháp, xin The Tôn diễn nói, các Tỳ-kheo nghe xong sẽ vâng làm. Phật bảo các Tỳ-kheo: Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Này các Tỳ- kheo, the nào là đoạn một pháp (cho đến) không thọ thân sau? Nghĩa là dứt vô minh, xa lìa dục, minh sanh, được chánh trí, có thể tự biết trước: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tư biết không còn thọ thân sau." Lúc ấy, có Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng lên, sửa lại y phục, bày vai phải, đảnh lễ Phật, gối bên phải quỳ sát đất, chắp tay bạch Phật: Bạch Thế Tôn, biết thế nào, thấy thế nào sẽ dứt vô minh, lìa dục, minh sanh? Phật bảo Tỳ-kheo: Nên chơn chánh quán sát mát là vô thường. Nêu đôi với săc5 mát và nhãn thức, ba thứ hòa hợp thành nhãn xúc, nhãn xúc làm nhân duyên sanh cảm thọ, hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, những pháp đó cũng chơn chánh quán sát vô thường. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thế. Này Tỳ-kheo? biết như thế, thấy như thế, sẽ dứt vô minh, lìa dục, minh sanh. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 204 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Tỳ-xá-ly, trong vườn Am-la của thầy thuốc Kỳ- bà Câu-ma-la. Bây giơ, Thê Tôn bảo Tôn giả A-nan: -Đối với mắt nên biết như thật, thấy như thật. Nếu mắt, sắc, nhãn thức, ba sự hòa hợp thành nhãn xúc? nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui; cũng biết như thật, thấy như thật những pháp này. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thê. Sau khi đôi với nhữn^ pháp này biêt như thật, thấy như thật thì đối với mắt sanh nhàm chán. Đoi với sắc, mắt và nhãn thức, ba sự hòa hợp thành nhãn xúc; nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui; những thứ đó cũng sanh ra nhàm chán. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thế. Nhàm chán rồi nên không ưa thích, không ưa thích thì được giải thoát, giải thoát tri kiên: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

168 KINH TẠPA-HÀM

KINH SỐ 205 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Tỳ-xá-ly vườnAm-la của thầy thuốc Kỳ-bà Câu- ma-la. Bấy giờ, Thế Tôn sau khi nói xong tất cả kệ Ưu-đà-na, mới

bảo Tôn giả A-nan: Mắt là pháp vô thường, khổ, biến dịch, sai khác. Nếu đối với sắc, mắt và nhãn thức, ba sự hòa hợp thành nhãn xúc, nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui; những thứ đó cũng là pháp vô thường, khổ, biến dịch, sai khác. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thế. Đa văn Thánh đệ tử quán sát như thế, đối với mắt được giải thoát. Nếu đối với sắc, mắt và thức, ba sự hòa hợp thành nhãn xúc, nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ; những pháp đó cũng giải thoát;... tai,... mũi,... lưỡi,... thân,... ý đối với pháp, ý và thức, ba sự hòa hợp thành ý xúc, ý xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, hoặc kho, hoặc vui, hoặc không kho không vui; những pháp này cũng giải thoát, Ta nói người ấy giải thoát sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não. Phật nói kinh này xong, Tôn giảA-nan vâng lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 206 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú ở nước Tỳ-xá-ly trong vườn Am-la của thầy thuốc Kỳ-bà Câu-ma-la. Bay giơ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: Các Tỳ-kheo nên chuyên cần phương tiện thiền định tư duy, nội tâm vắng lặng. Vì sao? Này các Tỳ-kheo, phương tiện thiền định tư duy, nội tâm vắng lặng, như thế là rõ ràng biết như thật. Rõ ràng biết như thật cái gì? Nơi mắt rõ ràng biết như thật. Nếu đối với sắc, mắt và nhãn thức, ba sự hòa hợp thành nhãn xúc, nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, hoặc kho, hoặc vui, hoặc không khô không vui; cũng rõ ràng biêt như thật những pháp đó. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thế. Các pháp vô thường, hữu vi này cũng rõ ràng biết như thật. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÒ 207 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Tỳ-xá-ly, trong vườn Am-la của thầy thuốc Kỳbà Câu-ma-la. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Các Tỳ-kheo nên tu vô lượng tam-ma-đề, tinh cần5 nhiếp niệm. Vì sao? Vì sau khi tu vô lượng tam-ma-đề? tinh cần, nhiếp niệm rồi thì biết rõ ràng như

thật. Biết rõ ràng như thật đối với cái gì? Đối với mắt biết rõ ràng như thật. (Như the nói rộng cho đến các pháp vô thường, hữu vi này biết rô ràng như thật). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 208 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú ở thành Tỳ-xá-ly, trong vườn Am-la của thầy thuốc Kỳ- bà Câu-ma-la. Bay giơ, The Ton noi với các Ty-kheo: Mat quá khứ, vị lai là vô thường, huông là mat hiện tại. Đa văn Thánh đệ tử quán sát như thế, không luyến tiếc mắt quá khứ, không ưa thích mắt vị lai, đối với mắt hiện tại nhàm chán, không ưa thích, lìa dục, hướng đến chán bỏ; tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thế. Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo vâng lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Giống như vô thường, khổ, không, vô ngãf cũng nói như thế, Như bổn kỉnh nội nhập xứ, cũng như thế; bốn kinh ngoại nhập xứ sắc, thanh, hương, vi, xúc, pháp; bốn kinh nội ngoại nhập xứ cũng nói như thế).

KINH SỐ 209 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Tỳ-xá-ly, trong vườn Am-la của thầy thuốc Kỳ-bà Câu-ma-la. Bay giơ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: Có sáu xúc nhập

xứ. Thế nào là sáu? Đó là nhãn xúc nhập xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nhập xứ. Sa-môn9 Bà-la-môn đối với sáu xúc nhập xứ này, sự tập khởi, sự đoạn diệt, vi ngọt, tai họa và sự xuất ly của chúng mà không biết như thật; nên biết Sa-môn, Bà-la-môn ấy cách xa Pháp, Luật của Ta như trời với đất. Khi ấy, có Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng lên sửa lại y phục, lễ Phật, chắp tay bạch: Con biết như thật đầy đủ về sáu nhập xứ này, sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, tai họa và sự xuất ly của chúng. Phật bảo Tỳ-kheo: Nay Ta hỏi Tỳ-kheo, hãy trả lời theo câu hỏi của Ta. Này Tỳ-kheo, thầy thấy nhãn xúc nhập xứ là ngã, khác ngã và ở trong nhau chăng? -Bạch Thế Tôn, không! Phật bảo Tỳ-kheo: Lành thay! Đối với nhãn xúc nhập xứ này chẳng phải ngã, chẳng khác ngã và chẳng ở trong nhau, người thấy biết như thật, không khởi các lậu hoặc,

tâm không nhiêm trước, tâm được giải thoát. Đó gọi là xúc nhập xứ đâu tiên đã đoạn, đã biết rõ? đã đoạn cội gốc ấy như chặt ngọn cây đa-la. Đối với pháp vị lai trọn không khởi trở lại, nghĩa là nhãn thức và sắc. Thầy thấy tai, mũi, lưỡi, thân, ý xúc nhập xứ là ngã, khác ngã và ở trong nhau chăng? - Bạch Thế Tôn, không! Phật bảo Tỳ-kheo: r 9

Lành thay! Lành thay! Đôi với tai, mũi, lưỡi, thân, ý xúc nhập xứ, chăng phải ngã, chẳng khác ngã và chẳng ở trong nhau, người thấy biết như thật như thế không khởi các lậu hoặc, tâm không nhiễm trước, tâm được giải thoát. Đây gọi là Tỳ-kheo đối với sáu xúc nhập xứ đã đoạn, đã biết rõ, đã đoạn cội gốc ấy như chặt ngọn cây đa-la? ở đời vị lai không sanh trở lại nữa. Đó là ý thức và pháp. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 210 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru ở nước Tỳ-xá-ly, trong vườn cây Am-la của thây thuốc Kỳ-bà Câu-ma-la. r _ r Bay giơ, The Ton noi vơi các Ty-kheo: -Chớ vui, chớ khổ. Vì sao? Vì có sáu xúc nhập xứ. Chúng sanh địa ngục, người sanh trong địa ngục mắt chỉ thấy sắc không đáng yêu thích, chứ không thấy được sắc đáng yêu thích, chỉ thấy sắc không đáng nghĩ nhớ, chứ không thấy được sắc đáng nghĩ nhớ, chỉ thấy sắc không tốt đẹp, chứ không thấy sắc tốt đẹp, do nhân duyên này nên một bề chịu buồn khổ. Tai đối với âm thanh, mũi đối với mùi, lưỡi đối với vị, than đối với xúc, ý thức đối với pháp chỉ thấy không đáng yêu thích, chứ không thấy đáng yêu thích, chỉ thấy điều không đáng nhớ, chứ không thấy điều đáng nhớ, chỉ thấy pháp không tốt đẹp, chứ không thấy pháp tốt đẹp, do nhân duyên này nên thường chịu buồn khổ. Này các Tỳ-kheo, có sáu xúc nhập xứ, những chúng sanh nào sanh ở đó thì mắt chỉ thấy sắc đáng yêu thích, chứ không thấy sắc không đáng yêu thích, chỉ thấy sắc đáng nghĩ nhớ, chứ chẳng phải sắc không đáng nghĩ nhớ, chỉ thấy sắc tốt đẹp, chẳng phải sắc không tốt đẹp, do nhân duyên này nên một bề thường cảm nhận những yêu thích. Tai đối với âm thanh, mũi đối với mùi, lưỡi đối với vị5 thân đối với xúc, ý đối với pháp đáng yêu thh, không phải là không đáng yêu thích, đáng nghĩ nhớ, không phải là không đáng nghĩ nhớ, thấy tốt đẹp, không phải là không tốt đẹp. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 211 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú ở nước Tỳ-xá-ly? trong vườn cây Am-la của thầy thuốc Kỳ-bà Câu-ma-la. y-v Á • y FT1*! r* Á FT1 Lr • rp A 1 1 Bay giơ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: Ta xưa kia khi chưa thành Chánh giác, một mình ở chỗ vắng, thiền đinh tư duy, tự tâm phần nhiều hướng đến chỗ nào quán sát, tự tâm phần nhiều chạy theo công đức ngũ dục của quá khứ mà ít chạy theo công đức ngũ dục của hiện tại, lại càng rất ít chạy theo đời vị lai. Sự quán sát của Ta phần nhiều chạy theo dục tâm chơn chánh của quá khứ. Ta liền sanh rất nhiều phương tiện, tinh cần tự gìn giữ, không còn để chạy theo công đức ngũ dục của quá khứ. Ta do tinh cần tự gìn giữ nên dần dần gần gũi với Chánh đẳng Chánh giác. Này các Tỳ-kheo, các thây cũng lại phân nhiêu chạy theo công đức ngũ dục của quá khứ, còn đối với hiện tại, vi lai thì lại rất ít. Các thầy cũng nên dùng tâm phần nhiều chạy theo công đức ngũ dục của quá khứ, tinh tấn tự giữ gìn, chẳng bao lâu cũng sẽ được sạch hết các lậu hoặc, tâm vô lậu giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biết tác chứng: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Vì sao? Vì mat thây sác làm nhân duyên sanh nội thọ, hoặc khô, hoặc vui, hoặc không khổ không vui. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý, pháp làm nhân duyên sanh ra nội thọ hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui. Thế nên Tỳ-kheo đối với những nhập xứ kia nên giác tri, nếu mắt diệt, sắc tưởng ắt lìa; tai, mũi, lưỡi, thân, ý diệt thì pháp tưởng ắt lìa. Phật nói nên giác tri sáu nhập xứ, nói xong vào thất ngồi thiền định. Khi ấy, có nhiều chúng Tỳ-kheo sau khi Thế Tôn đi rồi bàn luận với nhau như sau: "Thế Tôn vì chúng ta lược nói pháp yếu, không giải thích rộng rãi mà đi vào thất và ngồi thiền. Thế Tôn nói rằng: 'Nên giác tri sáu nhập xứ, nếu mắt diệt thì sắc tưởng ắt lìa. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý diệt thì pháp tưởng ắt lìa/ Hôm nay chúng ta đôi với pháp Thê Tôn lược nói vân còn chưa hiêu. ơ trong chúng dây, vị nào có trí tuệ, có thể vì chúng ta nói rộng nghĩa lý kia?" Họ lại khởi nghĩ như vầy: "Chi có Tôn giả A-nan thường hầu bên Thế Tôn, thường được Đạo Sư khen ngợi là thông minh, trí tuệ, Phạm hạnh; chỉ có Tôn giả A-nan có the nói rộng cho chúng ta nghe về nghĩa lý kia. Hôm nay chúng ta hãy cùng nhau đi đến chỗ Tôn giả A-nan hỏi người về yếu nghĩa ấy. Như lời Tôn giả A-nan nói, tất cả chúng ta lãnh thọ và vâng theo." Khi ấy, nhiều chúng Tỳ-kheo cùng đi đến chỗ Tôn giả A-nan, sau khi chào đón, hỏi han, ngôi xuống, thưa Tôn-giả A-nan: Tôn giả nên biết, Thế Tôn vì chúng tôi lược nói pháp yếu như trên; xin Tôn giả A-nan vì chúng tôi giải thích nghĩa này.

Tôn giả A-nan nói: Thưa các Hiên giả, hãy lăng nghe, khéo suy nghĩ, ở trong pháp Thê Tôn lược nói, tôi sẽ vì quý vị nói rộng nghĩa này. Thế Tôn nói sơ lược, tức là sáu nhập xứ diệt, còn những điều khác thì sẽ nói, nói rằng nhãn xứ diệt, ắt sắc tưởng lìa; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, nhập xứ diệt, pháp tưởng ắt lìa. Thế Tôn nói lược pháp này xong, đi vào thất và ngồi thiền. Hôm nay tôi đã vì quý vị phân biệt, giải nghĩa. Tôn giả A-nan nói kinh này xong, các Tỳ-kheo vâng lời Tôn giả nói, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 212 Tôi nghe như vay: Một thòi, Phật tru ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: Ta không vì tất cả Tỳ-kheo nói hạnh không buông lung, cũng không phải không vì tát cả Tỳ-kheo nói hạnh không

buông lung; Ta không nhăm đên những Tỳ-kheo tương tợ nào nói hạnh không buông lung. Nếu Tỳ-kheo đắc A-la-hán, sạch các hữu lậu, lìa các gánh nặng, sớm được lợi ích cho chính mình, sạch các kiêt sử hữu lậu, tâm chơn chánh giải thoát, Tỳ-kheo tương tợ như thê, Ta không vì họ mà nói hạnh không buông lung. Vì sao? Vì những Tỳ-kheo kia đã không buông lung nên không còn các việc buông lung nữa. Nay Ta thay những Tỳ-kheo ây được quả không buông lung, thê nên Ta không vì họ mà nói hạnh không buông lung. Ta vì những Tỳ-kheo tương tợ nào mà nói hạnh không buông lung? Nếu các Tỳ-kheo còn ở học địa, tâm ý chưa được tăng thượng, an ổn, hướng đến an trụ Niết-bàn; những Tỳ-kheo tương tợ như thế, Ta sẽ vì họ nói hạnh không buông lung. Vì sao? Vì những Tỳ-kheo ấy các căn huân tập, tâm ưa thích, thuận theo, biết đủ, gần gũi bạn lành, chẳng bao lâu sẽ sạch các hữu lậu, tâm vô lậu giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong hiện tại tự biết tác chứng: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Vì cớ sao? Vì những Tỳ-kheo kia nhãn thức đối với sắc đáng yêu thích, đắm trước, những Tỳ-kheo ấy thấy rồi không vui, không khen ngợi, không nhiễm, không dính mắc, đắm trước. Do không vui, không khen ngợi, không nhiễm, không dính mắc, không đắm trước nên chuyên tinh nỗ lực, thân tâm dừng nghĩ, tâm tuyệt đối an trụ chẳng quên, thường đinh nhất tâm, vô lượng pháp hỷ, chóng được tam-muội chánh thọ bậc nhất, trọn không hề thối lui theo mắt và sắc. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠP A-HÀM 173

KINH SỐ 213 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton nói vơi các Tỳ-kheo: Tôi sẽ vì các thầy nói hai pháp. Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ. Những gì là hai? Đó là mắt và sắc là hai, tai và âm thanh, mũi và mùi, lưỡi và vị, thân và xúc, ý và pháp là hai. Đó gọi là hai pháp. Nếu có Sa-môn5 Bà-la-môn nói thế này: "Bây chẳng phải là hai. Sa-môn Cù-đàm nói hai pháp. Đây chẳng phải là hai/9 Người ấy tự ý nói hai pháp, chỉ có ngôn thuyết. Hỏi tới thì người ấy chẳng biết, lại tăng thêm nghi hoặc vì chẳng phải là cảnh giới của họ. Vì cớ sao? Vì duyên mắt và sắc, nhân thức sanh, ba sự hòa hợp thành xúc, duyên xúc sanh cảm thọ hoặc khổ? hoặc vui, hoặc không khổ không vui. Nếu người nào đối với sự tập khởi, sự đoạn diệt, vi ngọt, tai họa và sự xuất ly của thọ, không biết như thật thì sẽ vun trồng các thứ tham dục về thân xúc chạm, các thứ sân nhuế về thân xúc chạm, các thứ giới thủ về thân xúc chạm, các thứ ngã kiến về thân xúc chạm, cũng vun trồng và làm tăng trưởng các pháp ác, bất thiện. Như thế, thuần đại khổ tụ đều từ tập mà sanh. Như thế tai, mũi, lưỡi, thân, ý và pháp làm duyên sanh ý thức. Ba thứ hòa hợp, thành xúc... (nói rộng như trên). Lại nữa, mắt duyên sắc sanh nhãn thức, ba sự hòa hợp thành xúc, duyên xúc sanh ra cảm thọ hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui. Đối với những cảm thọ, sự tập khởi, đoạn diệt, vị ngọt, tai họa và sự xuất ly của thọ biết như thế. Biết như thế rồi không gieo trồng tham dục về thân xúc chạm, không gieo trồng sân nhuế về thân xúc chạm, không gieo trồng giới thủ về thân xúc chạm, không gieo trồng ngã kiến vê thân xúc chạm, không gieo trông các pháp ác, bát thiện. Như thê, các pháp ác, bất thiện diệt mất, thuần đại khổ tụ diệt mất; đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý và

pháp cũng lại như vậy. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 214 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, Thê Ton noi vơi các Tỳ-kheo: Có hai nhân duyên sanh thức. Những gì là hai? Đó là măt và săc? tai và âm thanh, mũi và mùi, lưỡi và vị, thân và xúc, ý và pháp, (như the nói rộng cho đen chẳng phải cảnh giới của họ). Vì cớ sao? Vì mắt và sắc làm nhân duyên sanh ra nhãn thức. Những pháp đó vô thường, hữu vi, tâm duyên theo đó phát sinh. Sắc hoặc nhãn thức vô thường, hữu vi, tâm duyên theo đó phát sinh, ba pháp này hòa hợp tiếp xúc, xúc rồi cảm thọ, thọ rồi tư, tư rồi tưởng. Những pháp này

VÔ thường, hữu vi, tâm duyên theo đó phát sinh, đó là xúc, tưởng, tư. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo vâng lòd Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 215 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Ton giả Phú-lâu-na cùng với các Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi ngồi qua một bên, bạch Phật: Thế Tôn nói hiện pháp, nói nhiệt thiêu đốt, nói không đợi thời, nói đúng hướng, nói chính cái thấy này, nói duyên tự giác. Bạch Thế Tôn, thế nào là hiện pháp... duyên tư giác? Phật bảo Phú-lâu-na: Lành thay, Phú-lâu-na có thể hỏi những điều này. Này Phú-lâu-na? hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ. Ta sẽ vì thầy giảng nói! Này Phú-lâu-na9 mắt thấy sắc rồi giác tri sắc5 giác tri sắc tham: "Ta trong đây có nhãn thức sắc tham, ta trong đây biết như thật có nhãn thức sắc tham.“ Này Phú-lâu-na? nếu mắt thấy sắc rồi giác tri sắc, giác tri sắc cái tham: "Ta trong đây biết như thật có cái tham khi mắt biết sắc; biết như thế là hiện thấy pháp.” Thế nào là nhiệt thiêu đốt? Thế nào là không đợi thời? Thế nào là đúng hướng? Thế nào là chính cái thấy này? Thế nào là duyên tự giác? Này Phú-lâu-na5 mát thây sác roi giác tri săc, không khởi sác tham, biêt không khởi sắc tham. Biết đúng như thật: "Ta có nội nhãn thức sắc tham, biết không khởi săc tham.,, Nêu Tỳ-kheo Phú-lâu-na mát thây sác roi giác tri sác, không khởi sắc tham cũng biết, như thật biết sắc, không khởi sắc tham biết như thật; đó gọi là nhiệt thiêu đốt, không đợi thời, đúng hướng, chính cái thấy này, duyên tự giác. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Phật nói kinh này xong, Tôn giả Phú-lâu-na nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 216 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: -Nói biên lớn là người ngu nói, chăng phải bậc Thánh nói, đó là nước trong biển lớn vậy. Vậy bậc Thánh nói về biển là thế nào? Nghĩa là mắt thấy sắc sanh yêu thích, nghĩ nhớ? nhiễm trước, tham luyến, tạo nghiệp thân, miệng, ý... đó gọi là biển lớn. Tất cả thế gian, chúng a-tu-la cho đến trời, người thảy đều ở trong ấy, tham luyến, đắm chìm, như trong ruột chó, như đống cỏ rối, đời này, đời khác trói

buộc, siết chặt cũng lại như vậy. Tai phân biệt tiếng, mũi phân biệt mùi, lưỡi phân biệt vi, thân phân biệt xúc? đời này đời khác, trói buộc, siết chặt cũng lại như vậy. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Cũng như nghiệp thân, khẩu, ỷ; tham, sân, si, già, bệnh, chết cũng nói như vây. Giống như ba kinh ve năm căn; ba kinh ve sáu căn cũng nói như vậy).

KINH SỐ 217 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Gọi là biển lớn là người ngu thế gian nói, chẳng phải bậc Thánh nói, đó là nước trong biển lớn vậy. Bậc Thánh nói mắt là biển lớn của con người, sắc là sóng biên. Nêu người nào kham nhẫn nôi sắc ba đào ấy thì qua được bờ biển lớn của mắt. ở nơi sóng các dòng nước cuốn trôi trùng dữ và nữ quỷ la-sát; tai, mũi, lưỡi, thân, ý là biển lớn của con người. Âm thanh, mùi hương, vị ngọt, xúc chạm và pháp là ba đào. Nếu kham nhẫn nổi những pháp ba đào kia thì qua được biển ý trọn vẹn. ở nơi sóng cuốn trôi hết thú dữ và nữ quỷ la-sát. Bấy giờ? Thế Tôn đọc bài kệ: , x , Biên lớn cuôn cuộn sóng, Ác trùng, la-sát sợ, Khó qua mà qua được, Hằng xa lìa hết thảy, Đoạn dứt tất cả khổ, Không sanh lại đời khác, Hăng sông với Niêt-bàn, Không còn buông lung nữa. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 218 y Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Hôm nay Ta sẽ vì các thầy giảng nói về khổ tập đạo tích và khổ diệt đạo tích. Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ. Thế nào là khổ tập đạo tích? Đó là duyên mắt và sắc sanh ra nhãn thức, ba thứ hòa hợp là xúc. Xúc duyên thọ, thọ duyên ải, ải duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên già-bệnh-chêt-ưu- bi-khổ-não tập khởi như thế. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Đó gọi là khổ tập đạo tích. Thế nào là khổ diệt đạo tích. Đó là duyên mắt và sắc sanh nhãn thức, ba sự hòa hợp là xúc, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì già-bệnh-chết-xru-bi-khổ-não diệt, như thế thuần đại khổ tụ diệt. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng nói như vậy. Đó gọi là khổ diệt đạo tích. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

176 KINH TẠP A-HÀM

KINH SỐ 219 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Nay Ta sẽ nói về Niet-ban đạo tích. Thế nào là Niết-bàn đạo tích? Nghĩa là quán mắt là vô thường. Nếu đối với sắc, mắt và nhãn thức, ba sự hòa hợp thành nhãn xúc, nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, bên trong có cảm giác hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, những pháp này cũng vô thường. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Đây gọi là Niết-bàn đạo tích. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 220 _ Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Có đạo tích tương tợ hướng đến Niết-bàn. Thế nào là đạo tích tương tợ hướng đến Niết-bàn? Nghĩa là quán sát mắt

chẳng phải ngã. Nếu đối với sắc, mắt và nhãn thức, ba sự hòa hợp thành nhãn xúc, nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, bên trong cảm giác hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, những pháp ấy cũng quán sát là vô thường. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thế. Đó gọi là đạo tích tương tợ hướng đến Niết-bàn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 221 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có đạo tích hướng đến tất cả thủ. Thế nào là đạo tích hướng đến tất cả thủ? Nghĩa là duyên mắt và sắc sanh nhãn thức, ba sự hòa hợp xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ và sở thủ. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Đó gọi là đạo tích hướng đến tất cả thủ. Thế nào là đạo tích đoạn tát cả thủ? Nghĩa là duyên mắt và sắc sanh nhãn thức, ba sự hòa hợp là xúc, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, biết như thế. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 222 Tôi nghe như vầy:

KINH TẠPA-HÀM 177

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Nên biết tất cả pháp tri và tất cả pháp thức. Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là tất cả pháp tri, tất cả pháp thức? Này các Ty-kheo, mắt là pháp tri, pháp thức. sắc, mắt và nhãn thức, ba sự hòa hợp thành nhãn xúc, nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, bên trong cảm giác hoặc khô, hoặc vui, hoặc không khổ, không vui; tất cả những pháp đó là pháp tri, pháp thức. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thế. Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 223 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: Ta không nói một pháp, không biết, không phân biệt mà được giải thoát. Thế nào là không nói một pháp, không biết, không phân biệt mà được giải thoát? Nghĩa là không nói về mắt, không biết, không phân biệt mà được giải thoát. Đôi với sāc? mat và nhãn thức, ba sự hòa hợp thành nhãn xúc, nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, bên trong cảm giác hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui. Ta cũng lại không nói rằng, không biết, không thấy mà được giải thoát. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 224 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Tất cả pháp dục phải nên đoạn. Thế nào là tất cả pháp dục phải nên đoạn? Đó là mắt, là tất cả pháp dục phải nên đoạn, sắc, mắt và nhãn thức, ba sự hòa hợp thành nhãn xúc, nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, bên trong cảm giác hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui; tất cả những pháp dục ấy phải nên đoạn. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thê. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 225 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ta không nói một pháp, không biết, không đoạn mà được giải thoát. Thế nào là không nói một pháp, không biết, không đoạn mà được giải thoát? Nghĩa là không nói về mắt, không biết, không đoạn dứt mà được giải thoát, sắc, mát và nhãn thức, ba sự hòa hợp thành nhãn xúc, nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, bên trong cảm giác hoặc khổ? hoặc vui, hoặc không khổ không vui; tất cả thứ đó không nói, không biết, không đoạn dứt mà được giải thoát. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 226 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nay Ta sẽ nói về đoạn tất cả kế chấp. Các Tỳ-kheo hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là không kế chấp? Nghĩa là không kế chấp ngã thấy sắc, không kế chấp mắt là ngã sở9 không kế chấp là thuộc về nhau. Như đối với sắc, mắt và nhãn thức, ba sự hòa hợp thành nhãn xúc, nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, bên trong cảm giác hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui; những thứ đó cũng không kế chấp là ngã và ngã sở, không kế chấp ưa thích tướng vui. Không kế chấp tai, mũi? lưỡi, thân, ý cũng lại như thế. Người nào không kế chấp như thế thì đối với các pháp thế gian thường không chấp thủ, vì không chấp thủ nên không dính mắc, không dính mắc nên tự giác Niết-bàn: "Sụ* sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã : .c : làm xong, tự biêt không còn thọ thân sau." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Giong như đã nói ở trên, mắt, v.v... không kế chấp tất cả việc không kế chấp cũng như the).

KINH SỐ 227 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Sự kế chấp là bệnh hoạn, kế chấp là ung nhọt, kế chấp là gai nhọn. Như Lai nhờ không kế chấp nên xa lìa bệnh hoạn, xa lìa ung nhọt, xa lìa gai nhọn. Thế nên, này các Tỳ-kheo, nếu muốn cầu đừng kế chấp để xa lìa bệnh, ung nhọt, gai nhọn thì Tỳ-kheo không kế chấp mắt là ngã, là ngã sở5 không kế chấp mắt thuộc về nhau, không kế chấp sắc, mắt và nhãn thức, ba sự hòa hợp thành

nhãn xúc, nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, bên trong cảm giác hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, những thứ đó cũng không kế chấp là ngã, ngã sở? hoặc thuộc vào nhau. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thế. Này Tỳ-kheo? người không kế chấp như thế thì không còn chấp thủ đối với mát, không chấp thủ nên không dính mắc, không dính mắc nên tự giác Niết- bàn: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như đã nói về ngoài ra mỗi thứ cũng như thế).

KINH SỐ 228 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nay Ta sẽ nói về pháp tăng trưởng và pháp diệt mất. Thế nào là pháp tăng trưởng? Nghĩa là duyên mát và sắc sanh ra nhãn thức, ba sự hòa hợp là xúc, xúc duyên thọ, nói rộng cho đến thuần đại khổ tụ tập. Đó gọi là pháp tăng trưởng. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thế. Đó gọi là pháp tăng trưởng. Thế nào là pháp diệt mất? Nghĩa là duyên mắt và sắc sanh ra nhãn thức, ba sự hòa hợp là xúc, xúc diệt thì thọ diệt, nói rộng cho đên thuần đại khô tụ diệt. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thế. Đấy gọi là pháp diệt mất. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Giống như tăng trưởng và diệt mất; pháp khởi, pháp xứ, biển dịch, pháp tập, pháp diệt cũng nói như trên).

KINH SỐ 229 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. r _ ĩ Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Nay Ta sẽ nói về pháp hữu lậu và vô lậu. Thế nào là pháp hữu lậu? Nghĩa là mắt thấy sắc; mắt, sắc và thức, ba sự hòa hợp thành nhãn xúc; nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, bên trong cảm giác hoặc kho, hoặc vui, hoặc không kho không vui. Tai... mũi... lưỡi... thân... ý, pháp và thức, ba sự hòa hợp thành ý xúc, ý xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, bên trong biêt hoặc khô, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, là thế tục; đó gọi là pháp hữu lậu. Thế nào gọi là pháp vô lậu? Nghĩa là ra khỏi cái ý của thế gian. Nấu đối với pháp, ý và thức, ba sự hòa hợp thành ý xúc, ý xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, bên trong biêt hoặc kho, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, thuộc xuất thế gian; đó gọi là vô lậu. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.